

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 7
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2023	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	15 - 38
8. Phụ lục	39 - 41

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên (tiền thân là Công ty Cổ phần Gia Lai CTC) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900230301, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 05 tháng 01 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại : 0269.3.824.332
- Fax : 0269.3.824.259

**Các đơn vị trực thuộc:**

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại Bình Định	Số 120, Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại Phú Yên	Ô phố B8, khu dân dụng Duy Tân, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại tỉnh Quảng Ngãi	204 Nguyễn Nghiêm, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại tỉnh Quảng Nam	24 Trần Cao Vân, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; mua bán phim ảnh và băng hình, mua bán quà lưu niệm; khách sạn; dịch vụ karaoke; quảng cáo; mua bán rượu, bia sản xuất trong nước và nhập khẩu; mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước; kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng; kinh doanh vận tải khách bằng taxi; dịch vụ tắm hơi, massage; bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; chăn nuôi khác; cho thuê mặt bằng kinh doanh; giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; kinh doanh và phát hành sách, văn hóa phẩm, dụng cụ thể thao, mỹ thuật; bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; mua bán hàng tiêu dùng, gia dụng và điện máy; kinh doanh ảnh màu điện tử, vật tư ngành ảnh; bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh, mua bán đồ chơi trẻ em; bán buôn các loại thực phẩm tươi sống, thực phẩm đông lạnh; phát hành xuất bản phẩm; mua bán hàng công nghệ phẩm; cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác; vận tải hành khách đường thủy nội địa; kinh doanh lữ hành nội địa, dịch vụ quảng cáo; bán lẻ điện thoại cố định, di động, máy nhắn tin, máy bộ đàm; kinh doanh cho thuê mặt bằng kinh doanh; các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.

**Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm</u>
Ông Cao Văn Dương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2022
Ông Trần Văn Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2024
Ông Đinh Công Duy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 11 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2024



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Thiết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2021
Bà Hoàng Thị Kiều Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
Ông Đậu Minh Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 11 năm 2022

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Cao Văn Dương – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2022).

Ông Cao Văn Dương đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Văn Dũng – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Giấy ủy quyền số 11/2022//UQ-CTC ngày 08 tháng 7 năm 2022.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Văn Dũng**  
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2024

19/03/2024

123  
NG  
PH.  
ĐC  
NG  
NGL  
U-



Số: 4.0151/24/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2024, từ trang 08 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty phát sinh các vấn đề sau:

- Công ty chưa trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác khó đòi với tổng số tiền 25.312.137.922 VND. Nếu Công ty trích lập đầy đủ các khoản dự phòng nêu trên sẽ làm cho chỉ tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp” (mã 26) tăng thêm và chỉ tiêu “Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp” (mã số 50) giảm đi một khoản tương ứng với số tiền là 25.312.137.922 VND.

- Chi phí thực hiện mua tour du lịch cho khách hàng từ tháng 12 năm 2022 đến nay Công ty chưa thực hiện nghiệm thu với đối tác số tiền 2.729.591.109 VND (xem thuyết minh số V.6). Với tài liệu hiện có, chúng tôi không chắc chắn liệu rằng các khoản này có mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai hay không.



- Một số hàng hóa có giá trị là 6.043.178.598 VND (xem thuyết minh số V.6) tồn đọng đã lâu không có khả năng tiêu thụ nhưng Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng với số tiền là 6.043.178.598 VND. Nếu Công ty trích lập đầy đủ các khoản dự phòng nêu trên sẽ làm cho chỉ tiêu “Giá vốn hàng bán” (mã 11) tăng thêm và chỉ tiêu “Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp” (mã số 50) giảm đi một khoản tương ứng với số tiền 6.043.178.598 VND.

- Công ty chưa ghi nhận giá trị còn lại của tài sản phát mãi vào chi phí mà đang treo chi phí trả trước ngắn hạn với số tiền 19.867.948.693 VND (xem thuyết minh số V.7a). Nếu Công ty ghi đầy đủ khoản giá trị còn lại của tài sản phát mãi nêu trên sẽ làm cho chỉ tiêu “Chi phí khác” (mã 32) tăng thêm và chỉ tiêu “Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp” (mã số 50) giảm đi một khoản tương ứng với số tiền 19.867.948.693 VND.

- Công ty chưa thu thập Báo cáo tài chính năm 2023 và các năm trước của Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai và chưa xem xét trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể kiểm tra được tính đầy đủ, quyền và nghĩa vụ đối với khoản đầu tư này bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác (xem thuyết minh số V.12).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, một số công nợ phải thu và phải trả chưa được đối chiếu xác nhận, chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Phải thu ngắn hạn khách hàng	11.395.942.043	2.430.085.359
Trả trước cho người bán ngắn hạn	33.340.706.609	28.222.858.724
Phải thu ngắn hạn khác	7.708.238.761	1.901.907.055
Phải thu dài hạn khác	425.904.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn	14.797.465.633	14.735.762.328
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.016.728.422	4.967.953.806
Phải trả ngắn hạn khác	4.135.963.905	853.753.665
Vay cá nhân và tổ chức	15.606.356.654	24.159.142.821
<b>Cộng</b>	<b>97.427.306.027</b>	<b>77.271.463.758</b>

Với những tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi đã không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế cần thiết khác để đảm bảo tính đầy đủ, quyền và nghĩa vụ đối với các số dư nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2023.

#### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản lỗ lũy kế 54.429.211.135 VND của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 22.837.689.584 VND. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh số VII.4, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.



**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Cần Thơ**



  
\_\_\_\_\_  
**Nguyễn Quốc Ngữ**

**Thành viên Ban Giám đốc**

*Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2020-008-1*

Người được ủy quyền

  
\_\_\_\_\_  
**Nguyễn Hữu Nghi**

**Nguyễn Hữu Nghi**

**Kiểm toán viên**

*Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3132-2020-008-1*

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>137.905.485.282</b>	<b>116.677.569.468</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>13.427.100</b>	<b>188.450.834</b>
1. Tiền	111		13.427.100	188.450.834
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>64.006.700.229</b>	<b>69.517.573.310</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	32.877.609.365	30.095.075.128
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	33.342.535.209	28.224.319.752
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	7.597.449.970	21.009.072.745
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(9.810.894.315)	(9.810.894.315)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>54.017.409.260</b>	<b>46.915.502.952</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	54.017.409.260	46.915.502.952
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>19.867.948.693</b>	<b>56.042.372</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	19.867.948.693	56.042.372
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>86.401.061.466</b>	<b>191.125.431.437</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>425.904.000</b>	<b>425.904.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.8	127.000.000	127.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	425.904.000	425.904.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.5	(127.000.000)	(127.000.000)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>63.664.134.597</b>	<b>168.162.546.231</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	63.325.003.328	167.061.403.947
- Nguyên giá	222		120.279.911.826	259.086.920.247
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(56.954.908.498)	(92.025.516.300)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	339.131.269	1.101.142.284
- Nguyên giá	228		1.131.109.637	1.868.461.637
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(791.978.368)	(767.319.353)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>5.404.121.132</b>	<b>5.404.121.132</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	5.404.121.132	5.404.121.132
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>16.783.651.743</b>	<b>16.783.651.743</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.12	17.521.039.792	17.521.039.792
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.12	(737.388.049)	(737.388.049)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>123.249.994</b>	<b>349.208.331</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	123.249.994	349.208.331
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>224.306.546.748</b>	<b>307.803.000.905</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>116.485.058.898</b>	<b>183.678.104.519</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>115.067.795.698</b>	<b>167.428.114.699</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a	14.828.315.551	16.556.459.291
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	14.396.927.447	7.964.185.762
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	10.641.706.889	5.695.223.298
4. Phải trả người lao động	314	V.17	1.447.914.649	2.052.356.215
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	22.002.472.427	22.433.491.521
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	4.135.963.905	4.014.737.100
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	47.478.423.070	108.575.589.752
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	136.071.760	136.071.760
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.417.263.200</b>	<b>16.249.989.820</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	1.417.263.200	16.249.989.820
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-





**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>107.821.487.850</b>	<b>124.124.896.386</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>107.821.487.850</b>	<b>124.124.896.386</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a	157.999.260.000	157.999.260.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		157.999.260.000	157.999.260.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22a	3.056.845.000	3.056.845.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	1.194.593.985	1.194.593.985
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	(54.429.211.135)	(38.125.802.599)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(38.125.802.599)	(38.125.802.599)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(16.303.408.536)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>224.306.546.748</b>	<b>307.803.000.905</b>

Gia Lai, ngày 26 tháng 3 năm 2024

  
Trương Ngọc Hải Vân  
Người lập

  
Võ Thị Thu Thủy  
Phụ trách kế toán

  
Nguyễn Văn Dũng  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	9.588.171.862	39.310.386.046
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		9.588.171.862	39.310.386.046
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	11.290.585.584	33.257.627.667
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(1.702.413.722)	6.052.758.379
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	147.081	277.450
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.739.243.717	11.543.750.798
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.739.243.717	11.543.750.798
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	978.933.090	1.576.838.817
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1.480.773.715	832.089.139
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(13.901.217.163)	(7.899.642.925)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	3.688.745.703	9.350.000
12. Chi phí khác	32	VI.8	4.590.028.402	1.248.179.230
13. Lợi nhuận khác	40		(901.282.699)	(1.238.829.230)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(14.802.499.862)	(9.138.472.155)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	1.500.908.674	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(16.303.408.536)	(9.138.472.155)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	(1.032)	(578)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a	(1.032)	(578)

Gia Lai, ngày 26 tháng 3 năm 2024

  
 Trương Ngọc Hải Vân  
 Người lập

  
 Võ Thị Thu Thủy  
 Phụ trách kế toán

  
 Nguyễn Văn Dũng  
 Tổng Giám đốc




**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(14.802.499.862)	(9.138.472.155)
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	7.609.649.104	7.330.687.375
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7	(3.641.038.275)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	9.739.243.717	11.543.750.798
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.094.645.316)	9.735.966.018
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.510.873.081	29.087.130.476
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7.101.906.308)	(18.374.981.332)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		7.666.958.100	(7.261.877.968)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		282.000.709	(234.885.717)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(7.528.319.949)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>5.263.280.266</b>	<b>5.423.031.528</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(12.189.445.590)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>-</b>	<b>(12.189.445.590)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20a	1.791.696.000	29.312.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20a	(7.230.000.000)	(22.499.500.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(5.438.304.000)</b>	<b>6.812.500.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(175.023.734)</b>	<b>46.085.938</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>188.450.834</b>	<b>142.364.896</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>13.427.100</b>	<b>188.450.834</b>

Gia Lai, ngày 26 tháng 3 năm 2024

**Trương Ngọc Hải Vân**  
Người lập**Võ Thị Thu Thủy**  
Phụ trách kế toán  
**Nguyễn Văn Dũng**  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại và dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; mua bán phim ảnh và băng hình, mua bán quà lưu niệm; khách sạn; dịch vụ karaoke; quảng cáo; mua bán rượu, bia sản xuất trong nước và nhập khẩu; mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước; kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng; kinh doanh vận tải khách bằng taxi; dịch vụ tắm hơi, massage; bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; chăn nuôi khác; cho thuê mặt bằng kinh doanh; giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; kinh doanh và phát hành sách, văn hóa phẩm, dụng cụ thể thao, mỹ thuật; bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; mua bán hàng tiêu dùng, gia dụng và điện máy; kinh doanh ảnh màu điện tử, vật tư ngành ảnh; bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh, mua bán đồ chơi trẻ em; bán buôn các loại thực phẩm tươi sống, thực phẩm đông lạnh; phát hành xuất bản phẩm; mua bán hàng công nghệ phẩm; cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác; vận tải hành khách đường thủy nội địa; kinh doanh lẻ hành nội địa, dịch vụ quảng cáo; bán lẻ điện thoại cố định, di động, máy nhắn tin, máy bộ đàm; kinh doanh cho thuê mặt bằng kinh doanh; các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Theo Thông báo số 613/TB-CCTHADS ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku về việc bán đấu giá tài sản, theo đó toàn bộ tài sản của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên gồm: toàn bộ công trình xây dựng là nhà hàng khách sạn Tre Xanh, Tre Xanh Plaza, hầm đậu xe, công tường rào và các thiết bị đi kèm công trình xây dựng; quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất,...toàn bộ tài sản trên có giá khởi điểm là 96.103.240.236 VND. Theo Thông báo số 118/TB-CCTHADS ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku về kết quả bán đấu giá tài sản, theo đó toàn bộ tài sản nêu trên đã bán đấu giá thành công với giá là 80.661.852.112 VND, toàn bộ số tiền thu được sẽ được bù trừ với các khoản vay của các ngân hàng.

#### 6. Cấu trúc Công ty

##### Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai có trụ sở chính tại số 3, Nguyễn Tất Thành, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là cung cấp dịch vụ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 22%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### **Các Đơn vị trực thuộc**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại Bình Định (*)	Số 120, Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại Phú Yên (*)	Ô phố B8, khu dân dụng Duy Tân, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại tỉnh Quảng Ngãi (*)	204 Nguyễn Nghiêm, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại tỉnh Quảng Nam (*)	24 Trần Cao Vân, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(\*) Các Chi nhánh này đã tạm ngưng hoạt động.

### **7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### **8. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 04 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 40 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

#### 3. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

###### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

###### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

###### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chỉ có chi phí sửa chữa, bảo dưỡng. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### 7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định khác	05 - 20

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo thời hạn sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 10 năm.

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 12. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **15. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## **16. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	-	135.178.466
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.427.100	53.272.368
<b>Cộng</b>	<b><u>13.427.100</u></b>	<b><u>188.450.834</u></b>

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu bên liên quan</b>	<b>32.285.333</b>	<b>32.285.333</b>
Công ty Cổ phần Khách sạn Tre Xanh Gia Lai (tên cũ Công ty Cổ phần Newtowntourist)	32.285.333	32.285.333
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>32.845.324.032</b>	<b>30.062.789.795</b>
Công ty Cổ phần VNCOOP	21.462.730.822	21.462.730.822
Các khách hàng khác	11.382.593.210	8.600.058.973
<b>Cộng</b>	<b><u>32.877.609.365</u></b>	<b><u>30.095.075.128</u></b>

### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho các người bán khác</b>		
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Tuấn Khải	13.318.086.638	13.318.086.638
Các nhà cung cấp khác	20.024.448.571	14.906.233.114
<b>Cộng</b>	<b><u>33.342.535.209</u></b>	<b><u>28.224.319.752</u></b>

### 4. Phải thu khác

#### 4a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>2.979.704.919</b>	<b>(1.313.164.657)</b>	<b>2.844.947.318</b>	<b>(1.313.164.657)</b>
Ông Nguyễn Văn Dũng - Tạm ứng	231.418.005	-	211.618.005	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Đậu Minh Cường - Tạm ứng	-	-	5.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Gia Lai	2.626.329.313	(1.313.164.657)	2.626.329.313	(1.313.164.657)
Công ty Cổ Phần Khách sạn Tre Xanh Gia Lai - Phải thu tiền cho mượn, chi hộ	121.957.601	-	2.000.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>4.617.745.051</b>	<b>(379.075.527)</b>	<b>18.164.125.427</b>	<b>(379.075.527)</b>
Các khoản ký quỹ, ký cược	44.514.000	-	44.514.000	-
Tạm ứng	225.333.147	-	406.701.981	-
Công ty TNHH Nhà hàng Khách sạn Tre Xanh – Phải thu khác	2.492.555.688	-	1.363.285.419	-
Bà Bùi Thị Ngọc Thương - Phải thu về chi hộ tiền mua hàng	-	-	13.599.596.886	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.855.342.216	(379.075.527)	2.750.027.141	(379.075.527)
<b>Cộng</b>	<b>7.597.449.970</b>	<b>(1.692.240.184)</b>	<b>21.009.072.745</b>	<b>(1.692.240.184)</b>

**4b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân</b>				
Các khoản ký cược, ký quỹ	425.904.000	-	425.904.000	-
<b>Cộng</b>	<b>425.904.000</b>	<b>-</b>	<b>425.904.000</b>	<b>-</b>

**5. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu tiền hàng	25.126.618.957	20.198.787.477	5.819.302.676	891.471.196
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khác	4.695.166.703	3.002.926.519	4.792.789.817	3.100.549.633
Phải thu các cá nhân khác - Phải thu về cho vay	127.000.000	-	127.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Trả trước cho người bán	23.258.577.486	20.067.754.835	9.571.794.586	6.380.971.935
<b>Cộng</b>	<b>53.207.363.146</b>	<b>43.269.468.831</b>	<b>20.310.887.079</b>	<b>10.372.992.764</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn		Nợ cho vay dài hạn		Cộng
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
Số đầu năm	9.810.894.315	-	127.000.000	-	9.937.894.315
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.810.894.315</b>	<b>-</b>	<b>127.000.000</b>	<b>-</b>	<b>9.937.894.315</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	69.989.564	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang <sup>(i)</sup>	2.729.591.109	-	2.729.591.110	-
Hàng hóa <sup>(ii)</sup>	51.287.818.151	-	44.115.922.278	-
<b>Cộng</b>	<b>54.017.409.260</b>	<b>-</b>	<b>46.915.502.952</b>	<b>-</b>

<sup>(i)</sup> Chi phí mua dịch vụ tour du lịch cho khách hàng đang chờ nghiệm thu.<sup>(ii)</sup> Trong đó, giá trị hàng hóa tồn kho tồn đọng không có khả năng tiêu thụ tại ngày kết thúc năm tài chính là 6.043.178.598 VND (số đầu năm là 6.043.178.598 VND).**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị còn lại của tài sản phát mãi <sup>(i)</sup>	19.867.948.693	-
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	10.209.038
Chi phí bảo hiểm	-	45.833.334
<b>Cộng</b>	<b>19.867.948.693</b>	<b>56.042.372</b>

<sup>(i)</sup> Giá trị còn lại của tài sản phát mãi của Tài sản cố định hữu hình Công ty.**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	123.249.994	349.208.331
<b>Cộng</b>	<b>123.249.994</b>	<b>349.208.331</b>

**8. Phải thu về cho vay dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Cho các cá nhân khác vay</i>		
Cho các cá nhân khác vay <sup>(*)</sup>	127.000.000	127.000.000
<b>Cộng</b>	<b>127.000.000</b>	<b>127.000.000</b>

<sup>(\*)</sup> Cho cán bộ công nhân viên Công ty vay.**9. Tài sản cố định hữu hình**

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 27.695.606.798 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai (xem thuyết minh số V.20a).

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.039.870.137	828.591.500	1.868.461.637
Giảm do phát mãi tài sản	(737.352.000)	-	(737.352.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>302.518.137</b>	<b>828.591.500</b>	<b>1.131.109.637</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Chương trình phần mềm máy tính</b>	<b>Cộng</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	636.726.800	636.726.800
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	767.319.353	767.319.353
Khấu hao trong năm	-	24.659.015	24.659.015
<b>Số cuối năm</b>	-	<b>791.978.368</b>	<b>791.978.368</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	1.039.870.137	61.272.147	1.101.142.284
<b>Số cuối năm</b>	<b>302.518.137</b>	<b>36.613.132</b>	<b>339.131.269</b>

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Chi phí phát sinh</b>		
	<b>Số đầu năm</b>	<b>trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Công trình công viên Đồng Xanh	3.982.493.388	-	3.982.493.388
Công trình sửa chữa, nâng cấp Tre Xanh Plaza	113.887.776	-	113.887.776
Công trình sửa chữa, nâng cấp nhà sách Đông Gia Lai	1.307.739.968	-	1.307.739.968
<b>Cộng</b>	<b>5.404.121.132</b>	<b>-</b>	<b>5.404.121.132</b>

**12. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>				
Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai <sup>(i)</sup>	17.521.039.792	(737.388.049)	17.521.039.792	(737.388.049)
<b>Cộng</b>	<b>17.521.039.792</b>	<b>(737.388.049)</b>	<b>17.521.039.792</b>	<b>(737.388.049)</b>

<sup>(i)</sup> Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai là 809.261 cổ phần, chiếm 22% vốn điều lệ.

Ngoài ra, Công ty còn dùng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai để bảo lãnh cho khoản vay tại Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai (xem thuyết minh số V.20a).

**Giá trị hợp lý**

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**Tình hình hoạt động của công ty liên kết**

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

**Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	737.388.049	737.388.049
Số cuối năm (*)	<u>737.388.049</u>	<u>737.388.049</u>

(\*) Khoản dự phòng được trích lập từ năm 2020, tính đến 31 tháng 12 năm 2023 Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2023 và các năm trước để xem xét dự phòng.

*Giao dịch với công ty liên kết*

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi vay phải trả	452.323.065	3.455.420.000

### 13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

*Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận*

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	16.955.956.072	8.251.118.009
Chi phí lãi vay <sup>(i)</sup>	16.955.956.072	8.251.118.009
Lỗi tính thuế <sup>(ii)</sup>	1.735.886.246	5.874.142.448
<b>Cộng</b>	<u><b>18.691.842.318</b></u>	<u><b>14.125.260.457</b></u>

(i) Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

(ii) Chi tiết lỗi tính thuế chưa ghi nhận như sau:

Năm 2019	224.155.525
Năm 2023	1.511.730.721
<b>Cộng</b>	<u><b>1.735.886.246</b></u>

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

### 14. Phải trả người bán ngắn hạn

#### 14a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	1.791.696.204
Công ty Cổ phần Lữ hành Vietourist (tên cũ Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Vietech)	-	1.791.696.204
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	14.828.315.551	14.764.763.087
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	563.047.190	563.047.190
Công ty TNHH P.N.R	660.803.702	660.803.702

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các nhà cung cấp khác	13.604.464.659	13.540.912.195
<b>Cộng</b>	<b>14.828.315.551</b>	<b>16.556.459.291</b>

**14b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH P.N.R	660.803.702	660.803.702
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	563.047.190	563.047.190
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bình Tây	411.053.795	411.053.795
Các nhà cung cấp khác	11.902.630.061	12.279.433.804
<b>Cộng</b>	<b>13.537.534.748</b>	<b>13.914.338.491</b>

**15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<b>1.905.845.565</b>	<b>2.523.669.563</b>
Công ty Cổ phần Vietourist Holdings	1.905.845.565	2.523.669.563
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>12.491.081.882</b>	<b>5.440.516.199</b>
Nhà hàng Tre Xanh	3.348.572.682	2.780.048.032
Ông Nguyễn Thanh Toàn	1.811.098.965	720.923.795
Các khách hàng khác	7.331.410.235	1.939.544.372
<b>Cộng</b>	<b>14.396.927.447</b>	<b>7.964.185.762</b>

**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

***Thuế giá trị gia tăng***

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ tour du lịch nước ngoài	0%
Nhà sách: bán sách các loại	Không chịu thuế, 5%,10%
Hàng hóa nông sản	Không phải kê khai và tính thuế
Siêu thị	10%
Dịch vụ cho thuê văn phòng, ăn uống, nhà hàng, khách sạn	10%

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(14.802.499.862)	(9.138.472.155)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Chi phí lãi vay không được trừ <sup>(i)</sup>	8.704.838.063	8.251.118.009
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	4.585.931.078	1.520.980.138
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(1.511.730.721)	633.625.992
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển	-	(633.625.992)
Thu nhập tính thuế	(1.511.730.721)	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>1.500.908.674</b>	<b>-</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>1.500.908.674</b>	<b>-</b>

- (i) Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích đất đang sử dụng với mức phí thuê theo quy định trong hợp đồng thuê đất.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**17. Phải trả người lao động**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả <sup>(i)</sup>	1.447.914.649	2.052.356.215
<b>Cộng</b>	<b>1.447.914.649</b>	<b>2.052.356.215</b>

- (i) Tiền lương năm 2022 và tháng 11 năm 2023 còn phải trả người lao động.

**18. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>3.907.743.065</b>	<b>3.455.420.000</b>
Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai - Chi phí lãi vay phải trả	3.907.743.065	3.455.420.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>18.094.729.362</b>	<b>18.978.071.521</b>
Chi phí lãi vay phải trả	17.011.269.861	17.894.612.020
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.083.459.501	1.083.459.501
<b>Cộng</b>	<b>22.002.472.427</b>	<b>22.433.491.521</b>

**19. Phải trả ngắn hạn khác****19a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>100.000.000</b>	<b>10.000.000</b>
Ông Trần Văn Tuấn - Phải trả tiền mượn	10.000.000	10.000.000
Ông Nguyễn Văn Dũng - Phải trả tiền mượn	10.000.000	-
Công ty Cổ phần Khách sạn Tre Xanh Gia Lai - Phải trả tiền thu hộ	80.000.000	-
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>4.035.963.905</b>	<b>4.004.737.100</b>
Bảo hiểm xã hội	-	13.390.948
Bảo hiểm y tế	-	2.753.008
Bảo hiểm thất nghiệp	-	1.379.032
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.351.859.493	1.342.859.493
Bà Đinh Thị Thu Yến - Phải trả tiền mượn	2.189.764.207	2.189.764.207
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	494.340.205	454.590.412
<b>Cộng</b>	<b>4.135.963.905</b>	<b>4.014.737.100</b>

**19b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho bên liên quan</b>	<b>10.000.000</b>	<b>10.000.000</b>
Ông Trần Văn Tuấn - Phải trả tiền mượn	10.000.000	10.000.000
<b>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>167.905.398</b>	<b>196.545.490</b>
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	167.905.398	196.545.490
<b>Cộng</b>	<b>177.905.398</b>	<b>206.545.490</b>

**20. Vay****20a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<b>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</b>	<b>7.805.857.454</b>	<b>7.805.857.454</b>	<b>10.920.339.621</b>	<b>10.920.339.621</b>
Vay Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai <sup>(i)</sup>	2.185.000.000	2.185.000.000	2.185.000.000	2.185.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai <sup>(ii)</sup>	5.620.857.454	5.620.857.454	8.735.339.621	8.735.339.621
<b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</b>	<b>39.672.565.616</b>	<b>39.672.565.616</b>	<b>86.806.710.131</b>	<b>86.806.710.131</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	33.289.329.616	33.289.329.616	75.232.710.131	75.232.710.131



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai <sup>(iii)</sup>	33.289.329.616	33.289.329.616	38.234.277.193	38.234.277.193
Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai	-	-	36.998.432.938	36.998.432.938
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	6.135.696.000	6.135.696.000	11.574.000.000	11.574.000.000
Vay Công ty Cổ phần Dịch vụ Pleiku Tourist <sup>(iv)</sup>	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Vay Công ty Cổ phần Berlays Holdings <sup>(v)</sup>	1.135.696.000	1.135.696.000	6.574.000.000	6.574.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân <sup>(vi)</sup>	97.540.000	97.540.000	97.540.000	97.540.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	150.000.000	150.000.000	10.751.000.000	10.751.000.000
<b>Cộng</b>	<b>47.478.423.070</b>	<b>47.478.423.070</b>	<b>108.575.589.752</b>	<b>108.575.589.752</b>

- (i) Vay Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai để thanh toán các khoản nợ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai và giải chấp tài sản đã thế chấp qui định tại hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2012/HĐTC ngày 06 tháng 6 năm 2012 với lãi suất 10,5%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ cổ phần Công ty sở hữu tại Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai (xem thuyết minh số V.12).
- (ii) Vay dài hạn đến hạn trả Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo lãi suất ngân hàng BIDV Gia Lai. Khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai để bổ sung vốn kinh doanh, bảo lãnh, mở L/C, với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.9)
- (iv) Vay Công ty Cổ phần Dịch vụ Pleiku Tourist để thanh toán các khoản nợ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai và giải chấp tài sản đã thế chấp, với lãi suất 8,2%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 620.000 cổ phiếu của bên thứ ba.
- (v) Vay Công ty Cổ phần Berlays Holdings không có tài sản đảm bảo để bổ sung vốn kinh doanh, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 0%/năm, thời hạn vay 09 tháng.
- (vi) Vay không có tài sản đảm bảo của các cá nhân để bổ sung vốn kinh doanh, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 03 tháng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm do bù trừ tiền phát mãi tài sản	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	75.232.710.131	-	-	(41.943.380.515)	33.289.329.616
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	13.759.000.000	1.791.696.000	(7.230.000.000)	-	8.320.696.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	97.540.000	-	-	-	97.540.000
Vay dài hạn đến hạn trả	19.486.339.621	-	-	(13.715.482.167)	5.770.857.454
<b>Cộng</b>	<b>108.575.589.752</b>	<b>1.791.696.000</b>	<b>(7.230.000.000)</b>	<b>(55.658.862.682)</b>	<b>47.478.423.070</b>

**20b. Vay dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Vay dài hạn ngân hàng	-	-	14.832.726.620	14.832.726.620
Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai	-	-	14.832.726.620	14.832.726.620
Vay dài hạn các cá nhân khác <sup>(i)</sup>	1.417.263.200	1.417.263.200	1.417.263.200	1.417.263.200
<b>Cộng</b>	<b>1.417.263.200</b>	<b>1.417.263.200</b>	<b>16.249.989.820</b>	<b>16.249.989.820</b>

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo của các cá nhân khác để bổ sung vốn kinh doanh, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất vay bằng lãi suất vay ngắn hạn theo Ngân hàng thương mại nhưng không được cao hơn lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định, thời hạn vay 03 năm.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn các tổ chức khác	5.620.857.454	5.620.857.454	-	-
Vay dài hạn các cá nhân	1.567.263.200	150.000.000	1.417.263.200	-
<b>Cộng</b>	<b>7.188.120.654</b>	<b>5.770.857.454</b>	<b>1.417.263.200</b>	<b>-</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	25.433.726.620	10.601.000.000	14.832.726.620	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	8.735.339.621	8.735.339.621	-	-
Vay dài hạn các cá nhân	1.567.263.200	150.000.000	1.417.263.200	-
<b>Cộng</b>	<b>35.736.329.441</b>	<b>19.486.339.621</b>	<b>16.249.989.820</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Giảm do bù trừ tiền phát mãi tài sản	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	14.832.726.620	(14.832.726.620)	-
Vay dài hạn các cá nhân	1.417.263.200	-	1.417.263.200
<b>Cộng</b>	<b>16.249.989.820</b>	<b>(14.832.726.620)</b>	<b>1.417.263.200</b>

**20c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Gốc	Lãi	Cộng	Gốc	Lãi	Cộng
<i>Các tổ chức khác</i>						
Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai	-	-	-	29.951.461.273	7.290.688.860	37.242.150.133
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai	33.289.329.616	11.618.674.315	44.908.003.931	27.345.414.480	10.261.095.596	37.606.510.076
<b>Cộng</b>	<b>33.289.329.616</b>	<b>11.618.674.315</b>	<b>44.908.003.931</b>	<b>57.296.875.753</b>	<b>17.551.784.456</b>	<b>74.848.660.209</b>

Các khoản vay này chưa được thanh toán do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa có luồng tiền để thanh toán và đã được gia hạn nợ.

**21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	(230.903.649)	(230.903.649)
Quỹ phúc lợi	366.975.409	366.975.409
<b>Cộng</b>	<b>136.071.760</b>	<b>136.071.760</b>

**22. Vốn chủ sở hữu****22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 3 đính kèm.

**22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Vietourist Holdings	34.000.000.000	34.000.000.000
Công ty Cổ phần Berlays Holdings	7.800.000.000	7.800.000.000
Các cổ đông khác	116.199.260.000	116.199.260.000
<b>Cộng</b>	<b>157.999.260.000</b>	<b>157.999.260.000</b>

**22c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.799.926	15.799.926
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.799.926	15.799.926
- Cổ phiếu phổ thông	15.799.926	15.799.926
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	15.799.926	15.799.926

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Cổ phiếu phổ thông	15.799.926	15.799.926
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.799.926	15.799.926
- Cổ phiếu phổ thông	15.799.926	15.799.926
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.317.423.318	1.317.423.318
Trên 01 năm đến 05 năm	5.269.693.274	5.269.693.274
Trên 05 năm	19.585.857.659	20.903.280.977
<b>Cộng</b>	<b><u>26.172.974.251</u></b>	<b><u>27.490.397.569</u></b>

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực từ 04 năm đến 50 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá đất do Ủy ban Nhân dân tỉnh địa phương công bố.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	-	18.118.450.702
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.588.171.862	21.191.935.344
<b>Cộng</b>	<b><u>9.588.171.862</u></b>	<b><u>39.310.386.046</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Vietourist Holdings</b>		
Cung cấp dịch vụ	670.561.818	248.074.077

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	18.644.748.120
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	11.290.585.584	14.612.879.547
<b>Cộng</b>	<b><u>11.290.585.584</u></b>	<b><u>33.257.627.667</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn.

**4. Chi phí tài chính**

Là chi phí lãi vay.

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	-	308.880.120
Chi phí khấu hao	977.933.090	994.157.789
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	272.800.908
Các chi phí khác	1.000.000	1.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>978.933.090</u></b>	<b><u>1.576.838.817</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	86.962.250	(426.707.669)
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	15.212.130
Chi phí khấu hao tài sản cố định	796.482.230	826.502.193
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	12.213.600
Chi phí dịch vụ mua ngoài	245.076.561	265.163.177
Các chi phí khác	349.252.674	139.705.708
<b>Cộng</b>	<b><u>1.480.773.715</u></b>	<b><u>832.089.139</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý tài sản phát mãi	3.641.038.275	-
Thu tiền hoa hồng	-	9.350.000
Thu nhập khác	47.707.428	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.688.745.703</u></b>	<b><u>9.350.000</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao	3.960.504	3.960.504
Chi hỗ trợ	-	10.000.000
Thuế bị truy thu	4.585.931.078	-
Chi phí khác	136.820	1.234.218.726
<b>Cộng</b>	<b><u>4.590.028.402</u></b>	<b><u>1.248.179.230</u></b>

**9. Lãi trên cổ phiếu****9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(16.303.408.536)	(9.138.472.155)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(16.303.408.536)	(9.138.472.155)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	15.799.926	15.799.926
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>(1.032)</b>	<b>(578)</b>

### 9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.265.759.578	4.385.357.661
Chi phí nhân công	1.131.389.046	1.159.254.203
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.609.649.104	7.330.687.375
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.347.697.277	4.001.393.006
Chi phí khác	353.252.674	145.115.258
<b>Cộng</b>	<b>13.707.747.679</b>	<b>17.021.807.503</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	4.503.000.000	3.636.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	9.893.250.000	14.177.750.000
Trên 05 năm	-	453.500.000
<b>Cộng</b>	<b>14.396.250.000</b>	<b>18.267.250.000</b>

### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Các thành viên Hội đồng quản trị</b>		
Tạm ứng	44.800.000	10.000.000
Hoàn ứng	(15.000.000)	(10.000.000)



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYỄN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Các thành viên Ban Tổng Giám đốc</b>		
Tạm ứng	6.000.000	178.422.000
Hoàn ứng	(11.000.000)	(14.200.000)

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4a và V.19a.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Chức danh</u>	<u>Tiền lương</u>
<b>Năm nay</b>		
Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc	-
<b>Cộng</b>		-
<b>Năm trước</b>		
Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc	84.640.000
<b>Cộng</b>		<b>84.640.000</b>

### 2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vietourist Holdings	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Lữ hành Vietourist (tên cũ Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Vietech)	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings
Công ty Cổ phần Khách sạn Tre Xanh Gia Lai	Công ty có thành viên quản lý chủ chốt có mối quan hệ mật thiết với Ban Tổng Giám đốc

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.12 cũng như các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Lữ hành Vietourist (tên cũ Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Vietech)</b>		
Mua hàng hóa	-	3.277.918.003
<b>Công ty Cổ phần Khách sạn Tre Xanh Gia Lai</b>		
Cho mượn tiền	114.957.601	-
Chi hộ tiền thuế môn bài	5.000.000	-
Phải trả tiền trả hộ	80.000.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.4a, V.14a, V.15, V.18, V.19a và V.20a.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

### 3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

#### 3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh nhà hàng, khách sạn. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.2.

#### 3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 4. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 Công ty kinh doanh bị lỗ 16.303.408.536 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 54.429.211.135 VND. Đồng thời, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 22.837.689.584 VND. Các sự kiện trên cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/CTC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 và theo tờ trình số 08/2024/CTC/TTr-HĐQT ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng quản trị, theo đó Đại hội đồng cổ đông đã thông qua chủ trương cho các chủ nợ có thể thực hiện mua/bán các khoản nợ của Công ty với nhau hoặc mua/bán các khoản nợ của Công ty với bên thứ ba, thông qua việc được sử dụng toàn bộ các tài sản của Công ty để bán trả các khoản nợ, hoặc đối trừ công nợ với các chủ nợ, thông qua việc ủy quyền cho các chủ nợ hoặc bên thứ ba khai thác các tài sản của Công ty để cầm trả các khoản nợ của Công ty. Với các thông tin hiện tại, Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty vẫn hoạt động bình thường trong ít nhất 12 tháng tới. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/CTC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025, tái cấu trúc các khoản nợ của Công ty và một số thông tin khác.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Gia Lai, ngày 26 tháng 3 năm 2024

		
<b>Trương Ngọc Hải Vân</b> Người lập	<b>Võ Thị Thu Thủy</b> Phụ trách kế toán	<b>Nguyễn Văn Dũng</b> Tổng Giám Đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYỄN**  
 Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai  
 BẢO CẢO TẠI CHỖ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
 Phụ lục I: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Số đầu năm	Giảm do phát mãi tài sản	Số cuối năm	Trong đó:	Chờ thanh lý	Ciá trị hao mòn	Số đầu năm	Khấu hao trong năm	Giảm do phát mãi tài sản	Số cuối năm	Ciá trị còn lại	Số đầu năm	Số cuối năm	Trong đó:	Tạm thời chưa sử dụng	Dang chờ thanh lý															
Nhà cửa, vật kiến trúc	222.518.775,321	(116.381.983,765)	106.136.791,556	7.659.767,373	(21.949.873,491)	29.609.640,864	22.797.773,093	6.089.785,076	(25.202.282,057)	44.935.112,249	158.471.166,091	639.712,954	61.201.679,307	6.811.867,771	1.338.351,516	84.640,168	355.378,401	235.586,475	45.586,534	1.202.438,058	1.677.947,641	1.542.034,183	135.913,458	34.397,744	95.931,744	3.001.155,672	636.944,122	92.025,516,300	7.584.990,089	(42.655,597,891)	56.954,908,498
Máy móc và thiết bị	2.880.385,699	-	2.880.385,699	2.880,385,699	-	222.046,608	222.046,608	4.745,226,233	(17.006,680,741)	7.020,054,419	6.811,867,771	639,712,954	1.202,438,058	1.338,351,516	84,640,168	355,378,401	235,586,475	45,586,534	1.202,438,058	1.677,947,641	1.542,034,183	135,913,458	34,397,744	95,931,744	3.001,155,672	636,944,122	92,025,516,300	7.584,990,089	(42.655,597,891)	56.954,908,498	
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	721,584,290	(41,634,365)	679,949,925	679,949,925	-	376,039,925	376,039,925	4,745,226,233	(17,006,680,741)	7,020,054,419	6,811,867,771	639,712,954	1,202,438,058	1,338,351,516	84,640,168	355,378,401	235,586,475	45,586,534	1,202,438,058	1,677,947,641	1,542,034,183	135,913,458	34,397,744	95,931,744	3,001,155,672	636,944,122	92,025,516,300	7.584,990,089	(42.655,597,891)	56.954,908,498	
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3,356,534,073	(433,516,800)	2,923,017,273	2,923,017,273	-	1,961,150,000	1,961,150,000	4,745,226,233	(17,006,680,741)	7,020,054,419	6,811,867,771	639,712,954	1,202,438,058	1,338,351,516	84,640,168	355,378,401	235,586,475	45,586,534	1,202,438,058	1,677,947,641	1,542,034,183	135,913,458	34,397,744	95,931,744	3,001,155,672	636,944,122	92,025,516,300	7.584,990,089	(42.655,597,891)	56.954,908,498	
Tài sản cố định hữu hình khác	259,086,920,247	(138,807,008,421)	120,279,911,826	120,279,911,826	-	18,362,703,540	18,362,703,540	4,745,226,233	(17,006,680,741)	7,020,054,419	6,811,867,771	639,712,954	1,202,438,058	1,338,351,516	84,640,168	355,378,401	235,586,475	45,586,534	1,202,438,058	1,677,947,641	1,542,034,183	135,913,458	34,397,744	95,931,744	3,001,155,672	636,944,122	92,025,516,300	7.584,990,089	(42.655,597,891)	56.954,908,498	
Công	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.811.867.771</b>	<b>(2.194.987.349)</b>	<b>4.616.880.422</b>	<b>4.616.880.422</b>	<b>-</b>	<b>2.222.046.608</b>	<b>2.222.046.608</b>	<b>22.797.773.093</b>	<b>(25.202.282.057)</b>	<b>44.935.112.249</b>	<b>158.471.166.091</b>	<b>639.712.954</b>	<b>61.201.679.307</b>	<b>6.811.867.771</b>	<b>1.338.351.516</b>	<b>84.640.168</b>	<b>355.378.401</b>	<b>235.586.475</b>	<b>1.202.438.058</b>	<b>1.677.947.641</b>	<b>1.542.034.183</b>	<b>135.913.458</b>	<b>34.397.744</b>	<b>95.931.744</b>	<b>3.001.155.672</b>	<b>636.944.122</b>	<b>92.025.516.300</b>	<b>7.584.990.089</b>	<b>(42.655.597.891)</b>	<b>56.954.908.498</b>	

Đơn vị tính: VND

Trương Ngọc Hải Văn  
 Người lập

Võ Thị Thu Thủy  
 Phụ trách kế toán

Nguyễn Văn Dũng  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Phụ lục 2: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Điều chỉnh thuế các năm trước (*)	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	93.867.762	-	2.104.966.242	(602.835.857)	2.001.060.487	1.595.998.147	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	8.912.952	-	-	-	-	8.912.952	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.021.008.609	-	-	-	1.500.908.674	2.521.917.283	-
Thuế thu nhập cá nhân	188.501.695	-	-	-	203.676.972	392.178.667	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	2.901.036.734	-	-	(636.423.615)	-	2.264.613.119	-
Các loại thuế khác	1.481.895.546	-	-	-	2.376.191.175	3.858.086.721	-
<b>Cộng</b>	<b>5.695.223.298</b>	<b>-</b>	<b>2.104.966.242</b>	<b>(1.239.259.472)</b>	<b>6.081.837.308</b>	<b>10.641.706.889</b>	<b>-</b>

(\*) Điều chỉnh thuế bao gồm tiền phạt vi phạm hành chính, truy thu thuế (gồm: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân) và tiền thuế chậm nộp từ năm 2018 đến 2019 theo Quyết định số 1309/QĐ-CTGLA-KG ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Quyết định số 1980/QĐ-CTGLA-KG ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Chi Cục thuế tỉnh Gia Lai.



**Trương Ngọc Hải Vân**  
Người lập



**Võ Thị Thu Thủy**  
Phụ trách kế toán



Gia Lai, ngày 26 tháng 3 năm 2024

**Nguyễn Văn Dũng**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Phụ lục 3: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>Thặng dư vốn cổ phần</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số dư đầu năm trước	157.999.260.000	3.056.845.000	1.194.593.985	(28.987.330.444)	133.263.368.541
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(9.138.472.155)	(9.138.472.155)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>157.999.260.000</b>	<b>3.056.845.000</b>	<b>1.194.593.985</b>	<b>(38.125.802.599)</b>	<b>124.124.896.386</b>
Số dư đầu năm nay	157.999.260.000	3.056.845.000	1.194.593.985	(38.125.802.599)	124.124.896.386
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(16.303.408.536)	(16.303.408.536)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>157.999.260.000</b>	<b>3.056.845.000</b>	<b>1.194.593.985</b>	<b>(54.429.211.135)</b>	<b>107.821.487.850</b>

Gia Lai, ngày 26 tháng 3 năm 2024

**Trương Ngọc Hải Vân**  
Người lập**Võ Thị Thu Thủy**  
Phụ trách kế toán

**Nguyễn Văn Dũng**  
Tổng Giám đốc



**Now,  
for tomorrow**

**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

**Head Office** : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 [kttv@a-c.com.vn](mailto:kttv@a-c.com.vn)

**Branch in Ha Noi** : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Tel: +84 (024) 3736 7879 [kttv.hn@a-c.com.vn](mailto:kttv.hn@a-c.com.vn)

**Branch in Nha Trang** : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Tel: +84 (0258) 246 5151 [kttv.nt@a-c.com.vn](mailto:kttv.nt@a-c.com.vn)

**Branch in Can Tho** : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (0292) 376 4995 [kttv.ct@a-c.com.vn](mailto:kttv.ct@a-c.com.vn)